

Danh sách thí sinh và lịch thi thi tốt nghiệp THPT lớp 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

Đợt 2 : Ngày 22 và 23 tháng 5 năm 2023

DANH SÁCH NIÊM YẾT: [DS](#)

Ngày

Buổi

Bài thi/Môn thi tham gia phân công của bài thi tổng hợp

Thời gian làm bài

Giới hạn phát đề thi cho thí sinh

Giới hạn bắt đầu làm bài

Danh sách thí sinh và lịch thi thử tốt nghiệp THPT lớp 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

Kết thúc

22/5/2023

SÁNG

Ngữ văn

120 phút

07 giờ 25

07 giờ 30

9 giờ 30

CHIỀU

Toán

90 phút

Danh sách thí sinh và lịch thi thi tốt nghiệp THPT lần 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

14 giờ 25

14 giờ 30

16 giờ 00

23/5/2023

SÁNG

Danh sách thí sinh và lịch thi thi tốt nghiệp THPT Lần 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

Bài thi KHTN

Vật lí

50 phút

07 giờ 25

07 giờ 30

08 giờ 20

Hóa học

50 phút

08 giờ 25

08 giờ 30

Danh sách thí sinh và lịch thi thử tốt nghiệp THPT Lần 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

09 giờ 20

Sinh học

50 phút

09 giờ 25

09 giờ 30

10 giờ 20

Bài thi KHXH

Lịch sử

50 phút

07 giờ 25

Danh sách thí sinh và lịch thi thi tốt nghiệp THPT lớp 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

07 giờ 30

08 giờ 20

Địa lí

50 phút

08 giờ 25

08 giờ 30

09 giờ 20

Giáo	du	c	công	dân
------	----	---	------	-----

50 phút

09 giờ 25

09 giờ 30

Danh sách thí sinh và lịch thi thử tốt nghiệp THPT lần 2, năm học 2022 - 2023

Viết bởi Trần Văn Chương

Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 20:35 - Lần cập nhật cuối Thứ ba, 16 Tháng 5 2023 21:23

10 giờ 20

CHIỀU

Ngoại ngữ

60 phút

14 giờ 20

14 giờ 30

15 giờ 30